

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2025/DS-ST

Ngày 31-7-2025

V/v Tranh chấp hợp đồng góp hui.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Hằng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Khắc Quỳnh
2. Ông Lê Công Quyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Tây Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 658/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng góp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Hồng D, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 46, hẻm 6, đường Lạc Long Quân, khu phố Hiệp Hoà, phường Hiệp Tân, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh (nay phường Thanh Điền, tỉnh Tây Ninh), vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Phan Thị K, sinh năm: 1964; địa chỉ: Số 11, đường Nguyễn Trãi, hẻm 1, khu phố 4, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay phường Tân Ninh, tỉnh Tây Ninh), Hợp đồng uỷ quyền ngày 06-12-2024, vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Diệp T, sinh năm: 1962; địa chỉ: Số nhà 26, đường số 35, đường Trường Chinh, khu phố Ninh Lợi, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (nay phường Ninh Thạnh, tỉnh Tây Ninh), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ KIẾN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 12 năm 2024 và quá trình tố tụng nguyên đơn bà Bùi Thị Hồng D; người đại diện theo uỷ quyền bà Phan Thị K trình bày:

Bà D là chủ hội, bà T là hội viên. Do quen biết nên bà T tham gia các dây hội do bà D làm chủ thảo như sau:

- Dây hội thứ nhất: Hội tháng 2.000.000 đồng, khai ngày 10/8/2020, gồm 25 phần, bà T chơi 05 phần, hót đầu kêu 700.000 đồng, hót được 30.200.000 đồng x 3 phần là 90.600.000 đồng. Bà T hót lần 2 kêu 600.000 đồng được 33.200.000 đồng x 2 phần là 66.400.000 đồng. Tổng cộng, hai lần bà T hót được 90.600.000 đồng + 66.400.000 là 157.000.000 đồng. Bà T đã đóng được 3 phần x 2.000.000 đồng là 6.000.000 đồng. Hội mãn tháng 8/2022. Hội duy trì đến ngày mãn hội. Do đó, dây hội này bà T còn thiếu bà D số tiền 151.000.000 đồng. Sau đó, bà T không đóng hội chết cho bà D mà cứ hẹn rất nhiều lần. Đến năm 2023, nghe tin bà D đăng dây hội 5.000.000 đồng/ tháng bà T lại xin tham gia.

- Dây hội thứ hai: Hội 5.000.000 đồng/tháng, khai ngày: 20-3-2023, gồm 25 phần, bà T chơi 03 phần, hót đầu kêu 1.500.000 đồng được 81.500.000 đồng x 3 phần là 244.500.000 đồng. Do bà T cần tiền để làm ăn nên yêu cầu bà D đăng đầy đủ các phần hội này rồi bà T hứa sẽ đóng hội cho bà D. Do tin tưởng nên bà D đã đăng đầy đủ tiền cho bà T. Sau đó, bà T đã không đóng hội cho bà D. Hội mãn ngày 20-3-2025, dây hội duy trì đến ngày mãn hội.

Như vậy, qua 02 dây hội nêu trên bà T còn thiếu bà D số tiền hội vốn là 151.000.000 đồng + 244.500.000 đồng là 395.500.000 đồng. Bà D yêu cầu bà T trả tiền hội vốn là 395.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Trần Thị Diệp T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Người đại diện uỷ quyền của nguyên đơn bà K có đơn xin vắng mặt. Bị đơn bà T vắng mặt không có lý do. Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Tây Ninh đề xuất hướng giải quyết: Căn cứ vào các Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D đối với bà T. Buộc bà T trả cho bà D tiền hội vốn đã hót là

395.500.000 đồng. Ghi nhận bà D không yêu cầu tính lãi. Đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Kiến nghị khác: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà K có đơn xin vắng mặt. Bà T vắng mặt không có lý do. Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà D khởi kiện yêu cầu bà T trả số tiền hui vốn đã hốt là 395.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Tài liệu, chứng cứ là Giấy đăng hui ngày 10-8-2020; 20-3-2023 (BL 37, 38, 39). Bị đơn bà T Tòa án đã tổng đạt các văn bản mời lên nhiều lần nhưng bà không lên để hoà giải, đối chất với bà D về số tiền nợ hui. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D đối với bà T là có căn cứ.

[3] Nhận xét, quan điểm và đề xuất nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Tây Ninh là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bà T phải chịu 19.775.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm, bà T vắng mặt không có đơn xin miễn án phí. Nhưng để bảo đảm quyền lợi cho người cao tuổi Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà T theo điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 471 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Hồng D đối với bà Trần Thị Diệp T.

Buộc bà Trần Thị Diệp T có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị Hồng D số tiền hui vốn là 395.500.000 (ba trăm chín mươi lăm triệu năm trăm nghìn) đồng. Ghi nhận bà D không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho bà Trần Thị Diệp T.

- Hoàn trả cho bà Bùi Thị Hồng D tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.887.500 (chín triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm) đồng theo biên lai thu số 0003787 ngày 06-12-2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh (nay Phòng thi hành án dân sự Khu vực 10- Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. Khu vực 10 - Tây Ninh;
- PTHADS. Khu vực 10 - Tây Ninh;
- PTHADS. Khu vực 12 - Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Dương Thị Bích Hằng

